TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ GIA MẬP** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **21**/2021/HS-ST
Ngày 25-5-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Tấn Lãm

2. Bà Nguyễn Thị Mùa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Đào –Thư ký Tòa án

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa*:** Ông Mai Phi Hùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Mai Văn D, sinh năm 1992, nơi sinh: Bình Phước; hộ khẩu thường trú: và nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Mai Văn D (đã chết) và bà Lê Thị H, bị cáo có vợ và 01 người con sinh năm 2011; Nhân thân: Ngày 09/12/2010 bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp xử phạt 09 tháng tù treo về tội trộm cắp tài sản (đã chấp hành xong Bản án); Ngày 18/10/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (đã chấp hành xong Bản án).

Tiền án: Ngày 26/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp xử phạt 08 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (đã chấp hành xong hình phạt và án phí nhưng chưa hết thời gian được coi là đã xóa án tích).

Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/11/2020, bị cáo có mặt tại phiên tòa

2. Ma Văn C, sinh năm 1987, nơi sinh: Tuyên Quang; hộ khẩu thường trú: Xóm X, xã L, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; con ông Ma Văn H và bà Vương Thị T

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/11/2020 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa

Người làm chứng:

1. Ông Trần L, sinh năm 1976 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn S, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 16/11/2020, Mai Văn D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave màu vàng – đen BKS: 48F1-7354 đến gặp và rủ Mai Văn C về nhà D ở huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước chơi thì C đồng ý. Khi đến khu vực vòng xoay Phú Riềng, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước thì D dừng lại tại 01 tiệm tạp hóa và đưa cho C 50.000 đồng nói C đi mua 01 gói thuốc lá rồi D điều khiển xe đi gặp đối tượng bán ma túy. D điện thoại cho 01 đối tượng tên S (chưa rõ nhân thân lai lịch) hỏi mua 2.700.000 đồng ma túy, sau đó S nói D đến chỗ quán bida (chưa rõ địa điểm nào) để lấy ma túy. Khi D đến nơi điện thoại cho S nhưng S không nghe máy, lúc này có 01 người đàn ông (chưa rõ nhân thân lai lịch) đi tới nói D là "kiếm S hả" và chỉ D ra gốc cây khế gần đó lấy 01 cái khẩu trang y tế màu hồng (bên trong có chứa ma túy). Sau đó, D cầm và kẹp trước gác baga xe quay lại đón C rồi cả 02 đi về hướng huyện Bù Đốp, khi đi được khoảng 02 km do sợ bị rớt ma túy kẹp trên gác baga nên D đưa khẩu trang y tế có chứa ma túy cho C rồi nói "cầm cẩn thận kẻo làm bể cái nồi". Khi đến gần khu vực Bến xe huyện Bù Đốp thì D chạy xe vào hướng lô cao su rồi D và C lấy khẩu trang y tế ra kiểm tra thì thấy có 02 gói nylon màu trắng, hàn kín 03 bên, miệng khóa miết, bên trong chứa ma túy nên cả 02 cùng lấy ra sử dụng một ít. Sau đó, D lấy 02 gói ma túy bỏ vào túi quần của mình, còn khẩu trang thì dùng để cuốn dụng cụ sử dụng ma túy D đưa cho C cầm

rồi D chở C đến nhà Trần Lâm ở thôn 6, xã Thiện Hưng, huyện Bù Đốp tiếp tục sử dụng ma túy. Khi sử dụng xong thì D bỏ 01 gói ma túy vào trong 01 gói thuốc lá hiệu Sài Gòn bạc, 01 gói để trong túi quần Jean bên phải của mình. Đến khoảng 21 giờ 30 phút ngày 16/11/2020 thì D chở C về lại tỉnh Đăk Nông, trên đường đi D đưa cho C gói thuốc lá mà D để ma túy bên trong cho C cầm và nói "bên trong có đồ, gặp Công an thì giục đi" thì C hiểu là bên trong gói thuốc lá có chứa ma túy và bỏ vào túi áo khoác của mình. Khi đến đoạn đường thủy điện Thác Mơ trước cổng chào xã Đức Hạnh, huyện Bù Gia Mập thì cả hai gặp lực lượng công an tuần tra ở phía trước nên C ném gói thuốc lá bên trong có chứa ma túy xuống đường, còn D móc ra 02 điện thoại di động và 01 tai nghe điện thoại và 01 gói ma túy làm rơi xuống đường thì bị lực lượng Công an phát hiện lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ tang vật gồm: 01 gói nylon màu trắng, hàn kín ba bên, miệng khóa miết bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 vỏ thuốc lá nhãn hiệu Sài Gòn bạc bên trong có chứa 01 gói nylon màu trắng, hàn kín ba bên, miệng khóa miết bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 khẩu trang y tế màu hồng bên trong có 01 dụng cụ sử dụng ma túy đá bằng thủy tinh đã bị vỡ; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu vàng – đen BKS: 48F1-7354; 01 điện thoại di động hiệu VIVO 1906 màu đỏ; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 105 màu đen.

Theo kết luận giám định số 251 ngày 25/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận:

- Tinh thể màu trắng có trong 01 (một) túi nylon dạng khóa miết (ký hiệu M1) được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 4,6818gam.

- Tinh thể màu trắng có trong 01 (một) túi nylon dạng khóa miết (ký hiệu M2) được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 4,6564gam.

Tại phiên tòa các bị cáo Mai Văn D và Ma Văn C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố, xác định không oan và xin giảm nhẹ hình phạt

Bản cáo trạng số 18/CT-VKS ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Mai Văn D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Ma Văn C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Mai Văn D, Ma Văn C và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điều 38, 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Mai Văn D từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điều 38, 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Ma Văn C từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 4,4617 gam ma túy hoàn lại sau giám định được niêm phong (số 251M1) đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 4,4570 gam ma túy hoàn lại sau giám định được niêm phong (số 251M2) đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 khẩu trang y tế màu hồng bên trong có 01 dụng cụ sử dụng ma túy đá bằng thủy tinh đã bị vỡ; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Sài Gòn bạc là vật chứng của vụ án, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 105 màu đen, đây là điện thoại mà Mai Văn D sử dụng để liên lạc vào việc phạm tội nên đề nghị tich thu xung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu VIVO 1906 màu đỏ, đây là điện thoại mà Mai Văn D sử dụng để liên lạc với gia đình, không sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị trả lại cho D.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Wave màu vàng – đen BKS: 48F1-7354 Cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Gia Mập đã tiến hành thông báo truy tìm chủ sở hữu nhưng không có người đến nhận, nên đề nghị tịch thu xung công quỹ Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Bù Gia Mập, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, Kiểm sát viên tham gia quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo: Xét thấy các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Kết luận giám định; lời khai của các bị cáo, người làm chứng tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay. Nên đã có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 16/11/2020 tại thôn S, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước, Công an huyện Bù Gia Mập đã bắt quả tang đối với Mai Văn D và Ma Văn C về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Đối chiếu hành vi nêu trên của bị cáo với những quy định của pháp luật hiện hành thì hành vi của các bị cáo Mai Văn D, Ma Văn C đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Mai Văn D tàng trữ tổng khối lượng ma túy là 9,3382gam nên hành vi của bị cáo Mai Văn D đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Ma Văn C tàng trữ tổng khối lượng ma túy là 4,6564gam nên hành vi của bị cáo Ma Văn C đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản như Cáo trạng là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý hợp pháp của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức đầy đủ và làm chủ được hành vi của mình. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, nhưng vì muốn có ma túy để sử dụng nên các bị cáo đã cố ý trực tiếp thực hiện việc phạm tội. Đây vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người nghiện ma túy nên khi thực hiện hành vi phạm tội không có sự bàn bạc thống nhất với nhau từ trước.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Ma Văn C không có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Mai Văn D có tình tiết thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Mai Văn D có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Mai Văn D có nhân thân xấu đã 03 lần phạm tội, bị xét xử và xử phạt tù đã chấp hành xong hình phạt, trong đó có 02 lần đã được xóa án tích; 01 lần chưa được xóa án tích. Nay bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 53 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5] Xét về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đại điện Viện kiểm sát đề nghị xử lý tang vật và không áp dụng hình phạt bổ sung là phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Đối với đối tượng S bán ma túy cho D, do không chứng minh được nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy được hoàn lại sau giám định được niêm phong gồm: 4,4617 gam (số 251M1) và 4,4570 gam (số 251M2). Đây là vật chứng của vụ án, là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với 01 khẩu trang y tế màu hồng bên trong có 01 dụng cụ sử dụng ma túy đá bằng thủy tinh đã bị vỡ; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Sài Gòn bạc là vật chứng của vụ án, không có gái trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 105 màu đen, đây là điện thoại mà Mai Văn D sử dụng để liên lạc vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu VIVO 1906 màu đỏ, đây là điện thoại mà Mai Văn D sử dụng để liên lạc với gia đình, không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho D.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Wave màu vàng – đen BKS: 48F1-7354 Cơ quan CSĐT Công an huyện Bù Gia Mập đã tiến hành thông báo truy tìm chủ sở hữu nhưng không có người đến nhận, nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[9] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Mai Văn D và Ma Văn C phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Mai Văn D 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/11/2020

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Ma Văn C 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/11/2020

2. Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy đối với số ma túy được hoàn lại sau giám định được niêm phong gồm: 4,4617 gam (số 251M1) và 4,4570 gam (số 251M2); 01 khẩu trang y tế màu hồng bên trong có 01 dụng cụ sử dụng ma túy đá bằng thủy tinh đã bị vỡ; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Sài Gòn bạc

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 105 màu đen; 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave màu vàng – đen BKS: 48F1-7354.

Trả lại cho Mai Văn D 01 điện thoại di động hiệu VIVO 1906 màu đỏ.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 05/4/2021 ký hiệu D47/2017 quyển số 0174 số 0008699 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập)

3. Án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Mai Văn D và Ma Văn C mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Chi cục THADS huyện Bù Gia Mập;
- Công an huyện Bù Gia Mập;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Tuyết